

Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 26 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Việt H, nơi cư trú: Tập thể N, Đường T, Phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên;

- Chị Nguyễn Thị Hà T, nơi cư trú: Tổ A, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự cho thấy: Anh Hoàng Việt H và chị Nguyễn Thị Hà T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND Phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 14-10-2011. Trước đây, anh H và chị T chung sống hòa thuận và hạnh phúc. Gần đây, do hai vợ chồng bất đồng về lối sống, về phát triển kinh tế gia đình, về cách nuôi dạy con và nghi ngờ nhau về mặt tài chính, kinh tế nên đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và xúc phạm nhau. Bản thân anh H và chị T cũng đã cố gắng chung sống để nuôi dạy con nhưng càng chung sống thì càng mâu thuẫn nhiều hơn, cãi nhau nhiều hơn trước. Người thân của anh H và chị T cũng đã tác động và hòa giải nhưng tình trạng hôn nhân của anh chị cũng không thể cải thiện được. Do mâu thuẫn ngày càng lớn nên anh H và chị T đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Cả anh H và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không

thể cải thiện được và cũng không thể kéo dài được nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và T đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã rất trầm trọng, đời sống chung đã không còn tồn tại; việc anh H và T thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 18 tháng 3 năm 2019 là có căn cứ cần được Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Hà A, sinh ngày 25-12-2011. Anh H và chị T thỏa thuận giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc đến khi có sự thay đổi về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, chị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con; cháu A có nguyện vọng được sống cùng với mẹ sau khi bố, mẹ ly hôn; việc thỏa thuận nuôi con của anh H và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị T thỏa thuận để chị T nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Việt H và chị Nguyễn Thị Hà T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị T thỏa thuận giao cháu Hoàng Nguyễn Hà A, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh H và chị T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số: 0006951 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, chị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND Phường L, TP H, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường